

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai tháng 7 năm 2016.

Thực hiện văn bản số 491/VPUBND-BBT ngày 12/05/2016 về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh về Quy chế cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai. Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai báo cáo tình hình hoạt động của Cổng Thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai tháng 7 năm 2016 như sau:

I. Kết quả thực hiện:

1. Kết quả cập nhật tin, bài, dữ liệu của Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai.

- Trong tháng 7 năm 2016 (Số liệu từ 25/06/2016 đến 25/7/2016) Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai thực hiện cập nhật: 12 tin, bài, câu trả lời lên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai. Nội dung nổi bật: thông báo bán đấu giá tài sản; triển khai nghiệp vụ công tác Tư pháp năm 2016; đơn đốc, hướng dẫn sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2016, công tác thi đua kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh Lào Cai... và câu hỏi trên chuyên mục hỏi - đáp hỏi về công tác hộ tịch, kết hôn, công chứng...

- Số lượng cơ sở dữ liệu đăng tải: Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai cập nhật 07 văn bản QPPL do UBND tỉnh Lào Cai ban hành vào cơ sở VBQPPL quốc gia.

- Triển khai thực hiện văn bản số 2842/UBND-BBT ngày 16/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc hoàn thiện phần mềm Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai, Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai đã triển khai vận hành hệ thống Cổng TTĐT Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai do tập đoàn VNPT cung cấp.

2. Chuyên mục Hỏi - Đáp

- Tổng số câu hỏi nhận được thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị: 02 câu, trong đó:

+ Câu hỏi tồn từ thời gian trước: 0

+ Nhận mới trong tháng: 02 (Mới tiếp nhận ngày 25/7/2016)

- Số câu hỏi đã trả lời: 0

- Số câu hỏi đang trả lời: 02 (do mới tiếp nhận).

- Số câu hỏi chưa trả lời: 0
- Số câu hỏi đã xóa: 0
- Số câu hỏi không thuộc thẩm quyền, đã chuyển đến cơ quan, đơn vị khác (nêu rõ cơ quan, thời gian chuyển): 0
- Số câu hỏi nhận được do các cơ quan, đơn vị khác chuyển đến (nêu rõ cơ quan, thời gian chuyển): 0
- Đối tượng người hỏi: Công dân.
- **Nội dung các câu hỏi:**

Câu hỏi 1: Tôi muốn nhập khẩu cho con vào gia đình cô ruột tôi, do vợ chồng tôi không thường xuyên đưa đón con đi học nên muốn nhập khẩu để ông bà tiện đưa đón khi bố mẹ đi vắng. xướng CA phường được hướng dẫn làm các thủ tục như: giấy ủy quyền nuôi con, giấy xác nhận thân nhân và hồ sơ chuyển khẩu, sau khi hoàn thiện các hồ sơ ở Ca phường khi chuyển lên công an thành phố thì bộ phận tiếp nhận hồ sơ nói không được, và cán bộ phụ trách hộ khẩu CA thành phố trả lời theo TT35/2014/TT-BCA cụ thể là điều 6 điểm d mục 1(đây là các giấy tờ tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp) trong hồ sơ đăng ký thường trú.

Tuy nhiên các trường hợp quan hệ ruột thịt thì " không phải xuất trình giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp" nhưng CA thành phố trả lời trường hợp của con tôi không trong diện được nhập khẩu là đúng hay sai? Tôi đã mất rất nhiều thời gian đi lại làm thủ tục, nay CA thành phố trả lời như vậy tôi thấy không thỏa đáng, và như vậy chẳng lẽ CA phường lại không biết, rất mong được giải đáp bởi nếu theo đúng TT 35/2014/TT- thì trường hợp của tôi vẫn được nhập khẩu. Rất mong được trả lời sớm!

Câu hỏi 2: Trường hợp thứ nhất: Theo thông tư 15/2015/TT-BTP, tại điều 11 quy định: Chứng cứ để chứng minh quan hệ cha, mẹ, con theo quy định tại khoản 1 Điều 25 và khoản 1 Điều 44 của Luật hộ tịch gồm một trong các giấy tờ, tài liệu sau đây:

1. Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền ở trong nước hoặc nước ngoài xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con.

2. Trường hợp không có văn bản quy định tại khoản 1 Điều này thì phải có thư từ, phim ảnh, băng, đĩa, đồ dùng, vật dụng khác chứng minh mối quan hệ cha con, quan hệ mẹ con và văn bản cam đoan của cha, mẹ về việc trẻ em là con chung của hai người, có ít nhất hai người thân thích của cha, mẹ làm chứng.

Theo quy định trên, phải hiểu là: Nếu không có văn bản quy định tại điều 1, thì người đi đăng ký nhận cha, mẹ, con phải đồng thời cung cấp cho cơ quan

đăng ký hộ tịch: “thư từ, phim ảnh, băng, đĩa, đồ dùng, vật dụng khác chứng minh mối quan hệ cha con, quan hệ mẹ con và văn bản cam đoan của cha, mẹ về việc trẻ em là con chung của hai người, có ít nhất hai người thân thích của cha, mẹ làm chứng”.

Như vậy: “thư từ, phim ảnh, băng, đĩa, đồ dùng, vật dụng khác” là chứng cứ bắt buộc phải cung cấp khi thực hiện đăng ký nhận cha, mẹ, con nếu không có văn bản quy định tại khoản 1 thông tư 15.

Tôi hiểu để áp dụng như thế đã đúng chưa? Nếu đúng, tôi xin hỏi: “thư từ, phim ảnh, băng, đĩa, đồ dùng, vật dụng khác” được coi là chứng cứ chứng minh quan hệ cha, mẹ con phải đảm bảo các điều kiện gì, được quy định tại văn bản nào...? thì được coi là chứng cứ trong trường hợp này.

Trường hợp thứ hai:

Tại điều 4 TT 15 quy định: Đối với việc đăng ký hộ tịch phải gửi văn bản đề nghị xác minh theo quy định của Luật hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Thông tư này, nếu quá thời hạn mà không nhận được văn bản trả lời kết quả xác minh thì cơ quan đăng ký hộ tịch cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung cần xác minh. Người yêu cầu đăng ký hộ tịch chịu trách nhiệm về nội dung cam đoan của mình.

Nhưng nghị định 123 chỉ quy định: Trong thời hạn 03 ngày làm việc Đối với việc xác minh tình trạng hôn nhân, và 5 ngày làm việc, đối với việc xác minh đã đăng ký khai sinh, Ủy ban nhân dân cấp xã được yêu cầu tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu. Không có quy định nào bắt buộc cử công chức trực tiếp mang văn bản đến UBND cấp xã cần xác minh, như vậy UBND cấp xã có yêu cầu có thể gửi yêu cầu qua đường bưu điện.

Vậy tôi xin hỏi: Căn cứ xác định: “Quá thời hạn” nói trên? Được quy định tại văn bản nào?

Rất mong nhận được sự trả lời của quý sở để việc áp dụng pháp luật về đăng ký hộ tịch được thống nhất và đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của công dân, tránh được thắc mắc, khiếu kiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

3. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Ngày 19/04/2016, Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai ban hành văn bản số 209/STP-VP về việc đăng ký lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên CTĐT tỉnh Lào Cai.

- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 4 đối với thủ tục hành chính cấp phiếu lý lịch tư pháp.(chưa tiếp nhận hồ sơ).

4. Đánh giá kết quả cung cấp thông tin của Cổng TTĐT cơ quan, đơn vị: Căn cứ vào Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của Ủy

ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử thành viên, Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai tự đánh giá kết quả cung cấp thông tin của Cổng TTĐT tính đến ngày 25 tháng 7 năm 2016 như sau:

S TT	Đối với Cổng TTĐT thành viên các sở, ban, ngành	Điểm tối đa	Đơn vị tự chấm	Ghi chú
I	Đánh giá khả năng cung cấp thông tin	50	48	
1	Thông tin giới thiệu: sơ đồ, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị trực thuộc; tóm lược quá trình hình thành và phát triển của cơ quan; tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan...	7 điểm	7	
2	Tin tức – sự kiện: các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.	5 điểm	5	
3	Văn bản chỉ đạo, điều hành: Ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan....(cập nhật chậm nhất 05 ngày sau khi văn bản được ban hành).	10 điểm	8	
4	Báo cáo phát triển ngành: cập nhật đầy đủ các báo cáo phát triển ngành theo từng tháng, quý, năm (theo hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia – cập nhật chậm nhất 02 ngày sau khi văn bản được ban hành).	5 điểm	5	
	Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật và chế độ chính sách đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.	5 điểm	5	
5	Thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương, kết quả thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực...(cập nhật chậm nhất 8 ngày sau khi văn bản ban hành).	10 điểm	10	
6	Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công: Danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, dự án đang triển khai, dự án đã hoàn tất (cập nhật chậm	8 điểm	8	Sở Tư pháp không có thông

	nhất 8 ngày sau khi văn bản được ban hành).			tin về dự án, hạng mục đầu tư.
II	Đánh giá sử dụng công tác Cải cách hành chính	40	36	
1	Chuyên mục Hỏi - Đáp	15 điểm	16	
1.1	Đúng chức danh người trả lời	3 điểm	0	
1.2	Trả lời đúng thời gian quy định	3 điểm	0	
1.3	Nội dung trả lời đúng trọng tâm, ngắn gọn, dễ hiểu	9 điểm	0	
1.4	Đối với đơn vị không nhận được câu hỏi nào (điểm tối đa vẫn là 15).	15 điểm	15	
2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	25 điểm	20	
2.1	Cập nhật, bổ sung, bổ sung kịp thời các bộ thủ tục hành chính công (mức 1, mức 2, mức 3 và mức 4) khi có sự thay đổi hoặc chỉnh sửa.	5 điểm	0	
2.2	Giải quyết đúng thời hạn trên 90% bộ hồ sơ thủ tục hành chính mức 3, mức 4 do công dân gửi đến	20 điểm	0	
2.3	Giải quyết đúng thời hạn từ 75 – 85 % bộ hồ sơ thủ tục hành chính mức 3, mức 4 do công dân gửi đến	15 điểm	0	
2.4	Giải quyết đúng thời hạn từ 60 – 75 % bộ hồ sơ thủ tục hành chính mức 3, mức 4 do công dân gửi đến	12 điểm	0	
2.5	Giải quyết đúng thời hạn từ 50 – 60 % bộ hồ sơ thủ tục hành chính mức 3, mức 4 do công dân gửi đến	8 điểm	0	
2.6	Giải quyết dưới 50 % bộ hồ sơ thủ tục hành chính mức 3, mức 4 do công dân gửi đến	5 điểm	0	
2.7	Trường hợp không nhận được hồ sơ thủ tục hành chính của công dân	20 điểm	20	
2.8	Trường hợp đơn vị đã triển khai nhưng không thực hiện	-20 điểm	0	
III	ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH	10	6	
1	Đảm bảo Font chữ theo quy định (Arial; 13)	3 điểm	3	

2	Có ảnh minh họa, trình bày đẹp	2 điểm	1	
3	Công thành viên thực hiện tốt nhất chuyên mục Hỏi - Đáp	2 điểm	2	
4	Công thành viên thực hiện tốt nhất dịch vụ công trực tuyến	3 điểm	0	
	Tổng cộng		90	

II. Hạn chế, khó khăn: Trong quá trình vận hành Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai gặp một số khó khăn như sau: Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai đã dự trù kinh phí cho hoạt động của Cổng thông tin điện tử năm 2016, nhưng không được Sở Tài Chính cấp kinh phí hoạt động. Dịch vụ công trực tuyến mới đưa vào triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

III. Kiến nghị, đề xuất: Đề nghị Sở Tài Chính hàng năm hỗ trợ cấp kinh phí cho hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động tháng 7 năm 2016 của Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:

- Ban biên tập CTTĐ tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng nghiệp vụ, đơn vị thuộc sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TH.



GIAM ĐOC

Hoàng Kim Thái